

Số: /KH-BDT

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện và phân công phụ trách cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT, DDCI năm 2022 của Ban Dân tộc

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2022; Công văn số 2921/UBND-TTPVHCC ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và phân công phụ trách cải thiện các chỉ số, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Đổi mới, cải thiện, cải tiến mạnh mẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ số cải cách hành chính; xóa bỏ những cách làm không hiệu quả, chậm cải tiến; tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và nỗ lực, quyết tâm, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, những chỉ tiêu chưa đạt.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy và Lãnh đạo Ban, phát huy vai trò của người đứng đầu các phòng chuyên môn; nâng cao trách nhiệm của công chức về thực hiện công tác cải cách hành chính; vai trò, vị trí của Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT, DDCI.

3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, gắn với đẩy mạnh tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 góp phần tạo môi trường pháp lý ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2022, cùng với phương châm hành động của tỉnh “*Đoàn kết, thích ứng, sáng tạo, kỷ cương, phát triển, hiệu quả*”.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức; ý thức tìm hiểu và chấp hành pháp luật của Nhân dân, của doanh nghiệp; chú trọng truyền truyền về cải cách hành chính; vai trò, vị trí của Chỉ số

PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT, DDCI với việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tăng cường công tác kiểm tra cải cải hành chính, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; nâng cao thái độ, chất lượng phục vụ của công chức đối với người dân, tổ chức; phấn đấu Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ban đạt mức cao nhất.

3. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) khi có Quyết định chuẩn hóa TTHC của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc, theo đúng thời gian quy định (cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã), đảm bảo mỗi TTHC sau khi công bố được áp dụng rộng rãi, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC tại cơ quan. Phấn đấu 100% hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh đối với công chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về công tác CCHC nhà nước, cải cách thủ tục hành chính.

4. Thường xuyên theo dõi, kịp thời kết nối, tích hợp cung cấp các dịch vụ công trực tuyến từ Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Đẩy mạnh triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện việc ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong cơ quan; thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2022; thực hiện ứng dụng chữ ký số, chứng thư số.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thường xuyên chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Trách nhiệm chung:

a) Trưởng Ban chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Chỉ số do Văn phòng Ban thực hiện.

b) Phó Trưởng Ban theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Chỉ số do Phòng Kế hoạch-Chính sách thực hiện.

2. Văn phòng Ban:

a) Chịu trách nhiệm về chỉ số hài lòng đối với phục vụ của Ban trong Chỉ số mức độ hài lòng (SIPAS).

b) Phối hợp với Phòng Kế hoạch-Chính sách rà soát các TTHC đã được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thuộc phạm vi quản lý của Ban để kịp thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC đảm bảo

thời gian theo quy định (cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã); rà soát cập nhật, công khai 100% TTHC sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công bố trên Trang thông tin điện tử của Ban, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; đẩy mạnh triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

c) Tham mưu Lãnh đạo Ban triển khai thực hiện nội dung về kiểm soát xung đột lợi ích tham nhũng tại Ban trong Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

d) Tham mưu Lãnh đạo Ban triển khai thực hiện Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh (Chỉ số DDCI).

e) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của Ngành.

f) Tiếp nhận và xử lý kịp thời theo quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức đối với công chức cơ quan; kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức của công chức cơ quan.

3. Phòng Kế hoạch-Chính sách

a) Phối hợp với Văn phòng Ban về cải cách hành chính, kiểm soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính trong chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

b) Thực hiện thủ tục hành chính trong Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (ICT).

d) Rà soát, thực hiện nghiêm túc thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân; đối với những hồ sơ trễ hẹn phải thông báo lý do và thực hiện thư xin lỗi theo quy định.

4. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban:

Có trách nhiệm quán triệt và triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức; chủ động tham mưu lồng ghép vào các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ công tác chuyên môn của phòng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, đảm bảo về chất lượng và thời gian; định kỳ báo cáo sơ kết và tổng kết năm 2022 (*khi có yêu cầu*) gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Văn phòng Ban kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Lãnh đạo Ban báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Trưởng Ban xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Lưu: VT, VP, KHCS.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bá Bình Yên